

BÂY GIỜ... TA BẠC TÓC

TeaLan, K26/1

Ngoài trời đang mưa, mưa tháng Bảy. Ở một nơi mà quanh năm chỉ có hai mùa nắng mưa, thì tháng Bảy ở đây không lạy trời cũng mưa, mưa giọt nghiêng, giọt ngả, giọt đầy. Ở đây không có mưa tình để người nhìn nhau mỉm cười, không mưa ngẫu để còn hẹn sẽ gặp lại nhau, mưa không nũng nịu chỉ vừa ướt áo để được người chiều chuộng. Vị mưa ngọt ngào thơm mùi cỏ cây, nhưng không lãng mạn để thi sĩ ươm vần thơ ngọc. Mưa cũng chẳng đợi đêm về để người tìm người đưa nhau đến bến tình.



Mưa ở đây bắt đầu bằng những tia sét bổ xuống như xé màn trời ra từng mảnh, tiếng sấm gầm như vỡ lòng đất, sấm vang dội như vỡ lòng người, như trôi lời ước hẹn. Mỗi lần mưa lớn là có người bị sét đánh, số người chết cao nhất nhì trên đất Mỹ. Một cái chết chỉ báo trước trong chớp mắt bằng những tia sáng đẹp sệt ngang trên bầu trời.

Một hiện tượng khoa học hay một niềm tin vào trời đất xét xử khi nghe một chuyện từ bên nhà ở miền Bắc xa xôi đó, có một tên công an bị sét đánh chết cháy đen khi đang lái chiếc xe máy chạy về nhà trên con đường làng. Mặc dù trong trận mưa như nghiêng trời trút nước, những người hàng xóm chạy

ra chợ tìm người mẹ của tên công an để báo tin. Thấy bà mẹ đang ngồi ăn tại hàng bún chả, mọi người vội la lên.

- Bà ơi con trai bà mới vừa bị trời đánh chết rồi kìa.

- Thế à! Bà thân nhiên nói, rồi cúi xuống tiếp tục ăn cho hết tở bún. Xong, bà trả tiền, thủng thỉnh đi về nhà.

Chuyện không có gì ngạc nhiên cả đối với người mẹ của tên công an. Bà đã khuyên can nhiều lần rồi nhưng con bà vẫn không ngưng tính ác độc, đánh đập hiếp đáp dân lành tiếng đồn đến tai bà. Nó ác quá! Bà chỉ nói thế thôi trong đám ma của con bà và đọc kinh sám hối khi nước mắt không rơi.

Người nguy hiểm tàn ác cũng chết. Họ chết thì giống như ta vừa mới coi xong một vở tuồng hài lòng với một đoạn kết có hậu. Người tốt cũng chết dù có chết cách nào đi nữa thì để những người ở lại đau thắt ruột gan, người ở lại có bao giờ vui!

Trong sở tôi làm, có một vài người ngồi làm việc gần ngay cửa kiếng, mỗi lần thấy trời âm u có dấu hiệu sắp mưa, họ vội vàng rời bàn sở bị sét đánh, đó là họ tin vào hiện tượng khoa học.

Còn vài người khác tin vào điều gì, khi mà họ nói rằng, họ không bao giờ mua vé số vì nếu họ được trúng số độc đắc thì họ sẽ bị cái xui tới sau cái may mắn không tránh được là họ sẽ bị sét đánh xuống đầu mình. Đó là chuyện trên trời cao đánh xuống, nói theo kiểu nhân gian chúng ta gọi đó là trời đánh.

Còn chuyện dưới đất, trên mặt đất phủ đầy những sanh linh trong đó có loài người. Họ có rất nhiều chiêu để giết nhau. Càng văn minh đánh nhau một lần cả vạn người chết, không phải như thời tiền sử chọi nhau bằng cục đá, k ế đó là gươm đao, rồi súng đạn để bắn nhanh hơn và chết nhiều hơn. Bây giờ, thời đại nguyên tử tuyệt diệu hơn nhiều, chỉ cần bấm một cái nút là hàng triệu sanh linh bị tiêu hủy liền tức thì.

Khoảng một năm trở lại đây, tôi cảm thấy buồn với đầy kỷ

ức sống động hiện về, nhớ lại từng đoạn đời, từng người bạn, từng người thân yêu hay người mình quen biết, nhớ lại một quãng đời ngây thơ vụng dại. Bâng khuâng với kỷ niệm xưa, nghĩ về cuộc sống hiện tại về những khát vọng chưa đạt được. Tôi không cô đơn trong tâm tưởng, tôi lúc nào cũng có đây người để tôi nghĩ đến. Đó là niềm hạnh phúc, chỉ sợ một ngày nào đó trí nhớ của mình không còn hiện hữu. Những gì hiện tại tôi đang có, tôi không muốn nó đi vào quá khứ rồi lại để vết sâu đậm trong tim tôi.

Cũng vì tôi không cô đơn trong tâm tưởng nên lúc nào tôi cũng bận rộn nghĩ tới người, hay gặp gỡ hay chuyện trò cũng để làm thì giờ trôi qua mau, mặc dù trong khi chúng tôi trao đổi nhau nhiều câu chuyện cũng có đôi lần khắc khẩu trong lặng lẽ.

Vài lần vượt qua làn ranh mong manh giữa cái chết và sống, cũng chịu quá nhiều mất mát người thân quyến thuộc, tôi sống ngày nào cũng như thể hôm nay là ngày cuối cùng, để đối với ai cũng tận hiến, để khi mình chết hoặc người chết mình chẳng hối hận, nuối tiếc điều gì mình chưa làm, chưa nói. Cuộc sống vô thường, chần chờ lẩn lữa chi biết đâu vài phút tới hoặc giờ sau sẽ không còn kịp. Đùng một cái, lại thiếu mất một người!

Một đoạn đường, nếu ta đi lâu mà không nhìn thấy hy vọng thì nên thay đổi phương hướng để tránh xa nơi vô tình lạnh lẽo. Một sự việc, nghĩ đã nhiều vẫn không mở được nút thắt những phiền toái trong lòng thì nên buông xuống, thả nó bay đi. Một số người, qua lại lâu ngày vẫn không cảm thấy đã nhận được lòng chân thành thì ta hãy rời xa. Một suy nghĩ của ta, một lối sống áp dụng một thời gian dài vẫn không tìm thấy niềm vui gì cả thì ta nên chọn cách thay đổi nó, để đến gặp niềm hạnh phúc đang đứng chờ ta ở gần đâu đó.

Đời người ngắn ngủi lắm, nên đừng để những phiền muộn đến với ta mà quên đi niềm vui thực tại đang chờ ta đón. Đã đến lúc ngừng ngược đãi bản thân bằng những suy nghĩ tiêu cực, tự ti. Cứ vui vẻ sống đi vì ta chỉ sống một lần mà thôi. Ta

*hãy trân trọng tận hưởng thời gian còn lại của ta. Ta luôn tự
nhủ lòng, mình nên có quan niệm và hành động đúng sai rõ
ràng. Phải tự chủ. Biết làm những gì nên làm. Và phải biết sợ
những điều nên sợ.*

SẼ CÓ MỘT NGÀY CHO VIỆT NAM

VÔ TÌNH (Võ Tình K17)

1

*Sẽ có một Ngày cho Việt Nam
Tự Do Dân Chủ - rất huy hoàng
Người dân thoát hẳn nền cai trị
Chế độ bạo hành - rất dã man!
Ý kiến dựng xây - cần thể biện:
Phồn vinh đất nước hẳn thiên đàng
Việt Nam châu Á - dân mừng rỡ
Hãnh diện quê nhà thật vẻ vang*

2

*Lưu vong dù táp phương nào
Cuộc đời thoải mái - vẫn đau tâm hồn
Vấn vương - nhớ nước nhớ nguồn
Bà con làng xóm - phố phường thân yêu
Mong sao - một sớm - một chiều
Toàn dân khắp nẻo mừng reo nước nhà
Tự Do - Dân Chủ - hoan ca
Á Châu hãnh diện hẳn là Việt Nam
Việt Nam hồi – Việt Nam ơi
Quê hương đất nước tuyệt vời muôn năm*

Houston – Mùa Xuân 2019



KHÓA 26 và KHÓA 29 PHÒNG THỦ TRƯỜNG VÕ BỊ

Võ Công Tiên K26

Đầu năm 1973, khi Khóa 26 TVBQGVN bước vào năm thứ tư thì cũng là lúc có biến chuyển lớn đối với công cuộc chống Cộng của QLVNCH. Hiệp Định Paris 27/1/1973 cho phép Cộng quân đạt nhiều ưu thế trên chiến trường. Lý do chính là Cộng Sản Bắc Việt nhận được yểm trợ từ khối Cộng một cách ồ ạt, trong khi quân dân Miền Nam phải đương đầu với mọi khó khăn về kinh tế và tiếp vận.

Thời gian này, Trường Võ Bị bắt đầu huấn luyện các Tân Khóa Sinh Khóa 29. Khi đó K27 và K28 đang miệt mài với công tác Chiến Tranh Chính Trị tại các tỉnh thành Trị Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín, có phủ Huế hiền hoà hay Đà Nẵng an vui thuộc Quân Khu 1.

Khóa 26 với 180 SVSQ sẽ trực tiếp huấn luyện 315 ứng

viên Khóa 29 nhưng thực tế trong Đợt 1 của Mùa Tân Khóa Sinh K29 chỉ có 72 người thuộc K26 hiện diện tại Trường. Đó là các SVSQ/ K26 thuộc Tiểu Đoàn I, thành phần Lục Quân. Các K26 Lục Quân Tiểu Đoàn II đi Dục Mỹ học Rừng Núi Sinh Lầy và Viễn Thám. Còn quý vị hoa tiêu, chim biển, cánh bạc K26 Hải Quân và Không Quân thì về Nha Trang học tập.

Sau đó, Tháng 2 năm 1973, Đợt 2 mùa Tân Khóa Sinh K29 thì đổi lại, K26 Tiểu Đoàn I Lục Quân đi học tác chiến đặc biệt của Biệt Động Quân, và K26 Tiểu Đoàn II Lục Quân về Trường cũng chỉ có 71 người, phòng thủ toàn khu Lê Lợi. Mặc dù K29 đã biết sử dụng súng cá nhân M-1 và M-16, lựu đạn, lưới lê; nhưng thành phần này đang trải qua Tám Tuần Sơ Khởi, cần nghỉ ngơi trong những đêm khuya với sương mù lạnh buốt.

Phòng thủ Đồi 1515 của TVB mỗi bề trên dưới 1 cây số với khoảng 70 anh lính chưa từng có chút kinh nghiệm chiến trường. Tương đương một đại đội tác chiến bộ binh ngoài trận tuyến, nhưng cùng cấp bậc Alpha Đổ 3 Gạch (K26), tự phối hợp, chỉ huy. Thực ra thì bên cạnh còn 8 đại đội Tân Khóa Sinh, áo quần xốc xếch, mặt mày ngơ ngáo (Hăm Chín) sẵn sàng xung trận trong vòng 30 giây khi hữu sự.

Về mặt hành quân, TVB thường tổ chức các cuộc thám sát, ngăn chặn toàn khu vực chung quanh Thị Xã Đà Lạt do hai đại đội cơ hữu thuộc Liên Đoàn Yểm Trợ luân phiên thực hiện. Các cao điểm phía Bắc và Đông Bắc TVB như Lapbé Nord (1732) Lapbé Sud (1702) được trấn giữ một cách vững chắc và linh động, đủ bảo đảm an ninh cho việc huấn luyện SVSQ trên các bãi tập cả đêm lẫn ngày.

Theo bài bản tham mưu, cơ sở Trường Võ Bị bao gồm hai nơi gọi là Yếu Điểm Quang Trung (Khu Quang Trung) và Yếu Điểm Lê Lợi (Khu Lê Lợi, trường mới). Ở đây không kể đến các đồi thông, sân bắn, bãi chiến thuật xa gần, vùng tác

xạ tự do nếu tính chung qua tài sản, đất đai của quân trường.

Yếu Điểm Quang Trung trải rộng từ Công Lý Thường Kiệt đến khu gia binh gồm có cư xá sĩ quan, các doanh trại yểm trợ tiếp liệu, pháo binh 105 ly, phòng tập võ thuật. Sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ cư trú tại đây hoặc các đơn vị chuyên ngành sẽ đảm nhận việc canh gác, tuần tra. Yếu điểm này che chở vài lớp học sơ cấp và các sinh hoạt gia đình với 70% quân



Huấn luyện Tân Khóa Sinh Khóa 29

nhân là người Thượng bình dị, thành tín, dày dặn gió sương.

Yếu Điểm Lê Lợi bao gồm Đồi Bắc, Công Thái Phiên, Cư Xá Lâm Viên, Công Tôn Thất Lễ, Đồi 1515, Đồi Không Tên, và Đồi 1511. Riêng Đồi 1515 thì chia làm 4 khu vực là Cứ Điểm A, B, C, D. Cứ Điểm B bao bọc các dãy nhà của khu văn hóa. Cứ Điểm C đặt trọng tâm vào toà nhà chỉ huy, phòng hành quân, máy phát điện và các hố súng cối 81 ly. Góp công giữ Trường qua việc phòng thủ, đối với SVSQ sẽ liên quan nhiều đến Cứ Điểm A và Cứ Điểm D.

Cứ Điểm A chỉ huy 5 vị trí phòng thủ (gọi là Vọng) Tiền Đồn, Nữ Văn Hải, Hội Quán, Nam Quan, Nhà H, và toán kích Hoa Viên, với tất cả 10 vọng gác hằng đêm. Cấp số ghi 58 SVSQ

thuộc bốn khóa, một SQ Trục Nam Quan (Cứ Điểm A) do Phòng Huấn Luyện Quân Sự và một sĩ quan (phụ tá) thuộc Khối Văn Hóa Vụ cắt cử. Các vị sĩ quan trục Cứ Điểm A thường là các huấn luyện viên đã từng tham dự nhiều trận mạc. Đây là những đêm trực mà SVSQ được nghe kể khá nhiều những chiến tích oai hùng, và các tình tiết lâm ly ngoài đơn vị hành quân.

Cứ Điểm D điều động các Vọng Nhà Vòm, Sân Bóng Chuyền (BC), Doanh Trại CD (CD), Doanh Trại AB (AB), Nguyễn Trãi (NT), Đài Tử Sĩ, Vọng Bộ Chỉ Huy, Phòng Trục Lê Lợi, Hồ Rác (HR), Doanh Trại EF (EF), Doanh Trại GH (GH), Biển Điện (BĐ). SQ trục Cứ Điểm D là một SQ Cán Bộ của Trung Đoàn SVSQ hoặc Phòng Điều Hành Quân Sự Vụ. SVSQ Trục Lê Lợi (phụ tá) là các SVSQ thuộc Hệ Thống Tự Chỉ Huy. Cần 65 SVSQ trong công tác của cứ điểm này, qua hai nhiệm vụ canh tuần và phòng thủ.

Trung Đoàn SVSQ có 10 đại đội được phân chia theo 8 nhiệm vụ, luân phiên hằng ngày trong suốt hai mùa văn hóa. Để ý là mỗi tuần lễ có 7 ngày, thành ra xoay tua rất công bằng. Mỗi đại đội từ A tới H nhận một nhiệm vụ, Đại Đội I (Không Quân) tăng phái cho các Đại Đội ABCD và Đại Đội K (Hải Quân) tăng phái cho các Đại Đội EFGH. Tám nhiệm vụ đó là Canh Tuần, Trừ Bại I, Phòng Thủ I, Ứng Chiến I, Ứng Chiến II, Phòng Thủ II, Trừ Bại II, Đồng Quan.

Phòng Thủ I đảm nhiệm các Vọng NT, AB, CD, BC. Phòng Thủ II đảm nhiệm các Vọng HR, EF, GH, BĐ. Đặc biệt là khẩu đại liên 50 (12.7 mm) đặt trên nóc Thư Viện Võ Bị được giao cho SVSQ đảm trách. Trường hợp có biến động khẩn cấp ngoài phố, hay chung quanh khu vực Hồ Than Thở - Chi Lăng cần đến lực lượng SVSQ thì 2 đơn vị có nhiệm vụ ứng chiến sẽ ưu tiên xuất phát.

Để các binh sĩ cơ hữu nghỉ ngơi cuối tuần, đại đội nào Đồng Quan đêm Thứ Bảy sẽ phòng thủ Đồi Bắc, Miếu Tiên

Sư, còn đại đội nào Đồng Quan ban ngày Chúa Nhựt sẽ canh phòng Đồi Bắc, Đồi Không Tên, Miếu Tiên Sư. Vài người cho rằng Đồng Quan có nghĩa là ứng chiến, điều này đúng ở một khía cạnh công tác được giao phó. Tuy nhiên từ ngữ Đồng Quan là một tên gọi độc đáo được dùng tại TVB, và nó khác hẳn với nhiệm vụ Ứng Chiến I và Ứng Chiến II của hai tiểu đoàn SVSQ.

Trở lại câu chuyện vào mùa khô đầu năm 1973, tuy quân số ít ỏi nhưng với khoảng 70 SVSQ Khóa 26 tại hàng đã làm tròn sứ mạng bảo vệ Trường Mẹ thay vì chừng 1002 người như thường lệ. Một nửa, thành phần 36 SVSQ Cán Bộ lo huấn luyện hơn ba trăm Tân Khóa Sinh K29 trong 8 đại đội nơi các doanh trại. Còn nửa kia 35 SVSQ Huấn Luyện Viên các khoa Cận Chiến, Chiến Thuật, Công Binh, Địa Hình, Truyền Tin, Vũ Khí quán xuyên Cứ Điểm A và Cứ Điểm D, hằng đêm.

Phải chăng những tiếng hò hét của Cán Bộ Khóa 26 với Tân Khóa Sinh Khóa 29 suốt đêm ngày đủ làm ớn lạnh các toán Việt Cộng nào cả gan lảng vảng đến quấy rối các ngọn đồi thơ mộng. Giờ đây, 2019, tất cả đã xa rồi Yêu Khu Lê Lợi, nhất là Đồi 1515 soi bóng trên mặt nước của Hồ Huyền Trân mờ ảo. Ở đó, ngay cả những Người Xưa của Võ Bị vẫn còn luyện nhớ, hướng hồ là những ai từng mang danh Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.



Đời Mong Manh.

Macv, K15/1

Vào những ngày cuối tháng 4/75 ở An Thới, Phú Quốc bầu trời không trong xanh, khí hậu không thoáng mát như bình thường vì lòng người nặng đang bị nhiều nỗi lo âu bao phủ. Đường phố xô bồ đón vì đang đón tiếp làn sóng tản cư từ mọi miền vẫn đổ về, trốn chạy thảm họa chiến tranh. Phải chạy, vì họ đã thấy tận mắt Cộng quân tràn vào tàn sát dân lành trong Tết Mậu Thân, đã từng chậm bước khi súng đạn của Việt Cộng đuổi sát sau lưng trong Mùa Hè Đỏ Lửa, để rồi buông theo vận nước điêu linh, lênh đênh trên biển cả đến một nơi vô định cho một bình yên mơ hồ nương theo số mệnh.

Số mệnh một đời người như tiền định như không thể phải mơ, dù đã gần nửa thế kỷ lưu vong. Ngày đó, tiếng xe quân xa dồn dập quanh sân trại, tiếng người xông xáo hốt hoảng giữa màn đêm. Riêng anh như một lần trần trối trước phút chia ly, anh sắp xếp lại những xách hành lý còn ngổn ngang để che dấu niềm xúc động. Anh căn dặn:

- Em bình tĩnh đưa con đi lên xe đang chờ trước cửa. Phải rất cẩn thận khi di chuyển lên tàu lớn. Nếu mất đồ đạc em đừng tiếc đừng tìm, và cần luôn ở bên cạnh con... Đền cao cảnh giác trước những bất trắc có thể xảy đến.

Im lặng trong một hơi thở dài anh tiếp:

- Nhớ những gì anh vẫn thường lưu ý, chung quanh mình không phải ai cũng là bạn tốt. Anh tin em có đủ nghị lực vượt qua gian truân này. Anh cầu xin Chúa bảo bọc em và các con.

- Nhưng anh... (trong tiếng nấc nghẹn)... còn anh ?

- Em, em phải đem con đi ngay nếu không kịp thì cả nhà đều phiền lụy. Đi ngay đi nghe lời anh... Anh yêu em, yêu con nhiều.

- Anh, em và con không thể thiếu an. Không cảm được uất nghẹn:

Anh khẳng định:

- Anh không có sự lựa chọn nào khác. Yêu con, yêu anh hãy để anh không phải lo cho em và con. Như vậy sẽ giúp anh tuy cơ úng biến trong thời gian cực kỳ căng thẳng sắp tới.

Nghẹn lời, đầu sót:

- Anh, mẹ con em đi đâu đây. Làm sao liên lạc được với anh.

Không trả lời câu hỏi, anh tiếp:

- Cần thận nhất là an toàn cho em và con, thiếu thốn chỉ là giai đoạn. Đừng trông cậy vào người khác, và hãy can đảm để mở ra mình còn cơ hội chung lo cho con...

Anh ơi, những lời an ủi đó như một phát súng ân huệ kết thúc giây phút biệt ly không hề mong đợi. Màn trời tối đặc của đêm ba mươi, tháng Tư, tim giá buốt, tâm trí tê liệt nhìn anh quay gót bước nhanh vào căn nhà bừa bộn.

Sau những ngày hồi hộp lo lắng từng giây cho mạng sống từng người trong gia đình, cho đồng đội, cho mấy chục ngàn sinh mạng di tản đang tạm trú trong trại này, cho đất nước lầm than nếu rơi vào tay quân địch... anh xuất hiện trong hốc hác và tang thương.

Hai cánh gà nylon của xe đã lạnh lùng khép kín. Chiếc jeep lăn bánh gập ghềnh trên những đoạn đường xa lạ, sỏi đá khúc khuỷu, hình như băng rừng vượt suối mà thường ngày không ai qua lại lối này.

Quá sợ, quá lo và quá đau sót cho số phận của một vị chỉ huy trẻ bản lĩnh cương nghị, **“Danh dự, trách nhiệm đã cầm chân anh ở lại với đồng đội với đồng bào.”** Nước mắt vô vọng chảy dài như không cần tìm nơi nương tựa, để dòng đời cuốn vào mông lung bao la, ngỡ ngàng trở về thực tại, khi nghe tiếng nói khô khan như truyền lệnh của người lái xe:

- Thưa chị, chị đưa hai cháu đi theo dây đèn vàng bên tay trái đến cuối đoạn đường ngắn này sẽ có người giúp chị.

- Tôi xin cảm ơn.

Đó là mẫu đối thoại duy nhất trong suốt đoạn đường lìa xa quê hương, xa gia đình bỏ lại sau lưng linh hồn của vợ xa chồng, con xa bố.

Trên sàn tàu chen chúc biển người, tìm được một chỗ khả dĩ có thể ngồi dựa vào đầu đó mà không bị những bàn chân vô tình dẫm lên người quả là may mắn. Nhìn trời mênh mông, biển bao la cuộc đời vô định, bờ bến nào là bến bình yên? Trong khoảnh khắc lịm vào quá khứ, những thước phim buồn như quay lại biết bao điều nhớ mãi khôn nguôi.

NHỚ Tết Mậu Thân anh về qua nhà, hùng dũng trong bộ treillis nón sắt lá rừng, thay cho bộ quân phục Quân Cảnh oai



Tác giả với cháu gái đầu lòng trong một căn cứ tại Non Nước, Đà Nẵng, tháng 7, 72. (Phía sau là các lô cốt để trú ẩn.)

phong, để chỉ dặn dò một câu rất ngắn:

- Em và mọi người khoá cửa, không ai ra khỏi nhà! Anh sẽ không về cho đến khi tình hình an ninh được bình yên.

Rồi anh vội vã phóng xe thật nhanh như muốn đẩy lui giây phút có thể là giây phút biệt ly.

Uất nghẹn, tim quặn thắt, nước mắt không bờ bến... Yêu là tìm thương đau?

NHỚ mùa Hè Đỏ Lửa, vừa xong một niên học các con được đi thăm bố. Nơi ở của bố là một lô cốt phòng thủ và được phủ kín bằng những bao cát. Tuy bên trong vẫn như nơi cư ngụ bình thường, chỉ có nếp sống tại đây là không bình thường. Sinh hoạt phòng thủ bao trùm trại giam phiên Cộng Đà Nẵng. Liên tục là những tin báo Cộng Quân pháo kích, lệnh giới nghiêm, tù binh tuyệt thực, lính gác chòi 13 cáo bệnh, vv... là ánh sáng của lằn đạn lửa xuyên qua trời chiều, là hỏa châu sáng khơi dậy màn đêm, là tiếng súng đại bác đàu đó. Tưởng chừng như đang trong lòng địch. anh vẫn kiên cường bình tĩnh chỉ huy, theo dõi từng sự việc, sát cánh với đồng đội như một con thoi trên màn cử. Thật quả cảm! Khi được hỏi anh không lo sao?

Anh mỉm cười trấn an:

- Lính Võ Bị mà em!

NHỚ lắm tình lính đa dạng, tác chiến sinh tử trong tích tắc, nhưng thư cho người yêu vẫn thật lãng mạn. Anh diễn tả bữa cơm trưa trên bìa rừng có canh chua tôm khô với lá giang chua, như những lần em vô cớ ghen suông, có cả pháo cùng nước rau sam luộc đậm đà, như đang nghe em kể chuyện trong chiều tản bộ trên bãi biển. Rồi "*thư ngắn tình dài, anh yêu em.*"

Con gió lạnh hắt vào mạn tàu, lạnh không vì gió nhưng giá buốt tâm can. Ôm con vào lòng, nghẹn ngào cho tương lai bất định, mơ hồ như tiếng hát trầm buồn của anh đang vang vọng

trong làn sương chiều của đại dương bao la...

*Thuyền đã xa bờ
Đường về không lối...*

Không đâu anh, sóng đại dương đang xô dạt vào bờ tìm về tình anh, tìm về đất mẹ. Sao hoàng hôn vội xuống trên ngọn sóng vô tình, triền sóng tả tơi lòng người xa bến rã rời...

“Trời có buồn hay Trời chỉ làm ngờ?” (trích Việt Dzũng)

Những giải máy trắng thanh thoát bay lượn cao vút trên không trung, như nhắn gửi một thông điệp bình an đến với những mảnh đời mong manh đang tha thiết cầu xin Thượng Đế giải thoát ngàn điều cay đắng trong tim, những bất hạnh trên quê hương Việt Nam, ở đó những người thân yêu của con còn đang chìm trong khói lửa.

Fountain Valley, tháng Tám buồn.



Việt Nam Trong Tay Cộng Sản

Phạm Kim Khôi, K19



Trung Cộng dụng tâm nuôi Việt Cộng
Từ khi chúng còn ở trong bụng
Cho về chiếm nước tha hồ cướp
No béo xong rồi đem nước dâng

*Sau khi nước mật vào tay chúng
Lòi mật ra ngay bọn cướp ngày
Việt Cộng thi nhau vợ vét của
Bao người ngã ngựa trắng hai tay*

Cứ thế đảng viên ba triệu đũa
Kinh hoàng gieo thảm họa đầu dân
Công an ăn bản trên toàn quốc
Hiến pháp đảng đè dưới gót chân (1)

*Cứ thế toàn dân đang mất máu
Bao nhiêu tài sản Đảng gom thâu
Chia nhau lợi ích riêng từng nhóm
Đại phú gia đình Đảng phát mau*

Cứ thế chúng mang tiền cướp được
Đầu tư quốc ngoại định cư dần
Khắp nơi có Việt kiều sinh sống

Chuẩn bị cho ngày bị hát chân

*Ngày đó không xa Tàu quyết định
Việt Nam đảo hạn sẽ đương nhiên
Nhập chung lãnh thổ vào Trung Quốc
Việt Cộng bốn đào hạ cánh êm*

Trung Cộng âm mưu gài Việt Cộng
Tiến hành thống nhất cực kỳ thâm
Cho về cướp của xong rồi buộc
Kẻ chịu ơn đèn đem nước dâng.

(1) Nguyễn Phú Trọng: “*Hiến pháp là một đạo luật quan trọng, nhưng sau cương lĩnh đảng!!!*”

Đính Chính Đa Hiệu số 116

Mặc dù đã kiểm soát kỹ, chúng tôi vẫn không tránh khỏi các sơ xuất do typo. Các khuyết điểm này đã được cập nhật ngay khi tập san được đưa lên trang web tvbqgvn.org. Trân trọng cáo lỗi cùng quý độc giả và các tác giả.

- Trang 5, dòng 8: Trần Văn Trữ.
- Trang 149, dòng 3: Đặng Đình Liêu.
- Trang 190, dòng 5: Sông BẢO ĐỊNH.
- Trang 299, dòng 4: Trần Xuân Hiền.
- Trang 325, dòng áp chót: Phan Văn Lộc.



Những Khúc Quanh

Trần Kim Bảng, K20

Khi nghe tin Lê Trục K20 (Doanh Doanh) rời xa gia đình và bằng hữu, tôi không ngạc nhiên nhưng thương tiếc một người bạn cùng khóa, vì trước đó không lâu tôi đã nghe các bạn nhắc đến những dấu hiệu xấu về bệnh trạng của anh. Sự ra đi của ‘Doanh Doanh’ đã khơi lại chuyện xưa cách đây 54 năm, giữa hoàn cảnh đêm nay tôi bị rơi vào tình trạng mất ngủ, lại chợt nghe tiếng hát văng vẳng từ nhà hàng xóm, một ca sĩ nào đó đang ngân nga:

*“...Sương rớt trên vai qua ngõ hôn trai vào lòng đêm dài.
Gác súng biên thùy một cơn gió hút khơi chuyện ngày qua...”*

Nhạc sĩ Mạnh Phát đã gửi tâm tư của mình vào bản nhạc Vọng Gác Đêm Sương của ông và cho biết khi xưa một cơn gió hút đã khơi lại niềm tâm sự, thì đêm nay một lần thao thức đã thúc dục tôi viết đôi dòng mộc mạc để nhớ về một số bằng hữu trong đó có 3 người bạn đặc biệt, gồm: Lê Trục, Nguyễn Đăng Ngô, và Võ Âm; mà nay cả 3 đã trở thành *người thiên cổ*.

Nguyễn Đăng Ngô và Võ Âm thì đã ra đi từ chiến địa trên quê hương ta từ trước ngày Khóa 20 được gắn lon Trung Úy

(cuối năm 1967), còn Lê Trực thì mới ra đi từ căn bệnh ngặt nghèo, ở tiểu bang North Carolina, hưởng thọ 79 tuổi.

Cách đây đã 54 năm, vào cuối năm 1965, sau ngày K20-Nguyễn Công Trứ/ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam mãn khóa, hầu hết các Tân Sĩ Quan đều nhận Sự Vụ Lệnh về trình diện các đơn vị tác chiến. Tôi nghĩ, vì đây là thời binh lửa ngút trời trên quê hương, cho nên không có chỗ cho những ai thích đời sống thanh thoi của một công chức “*sáng vác ô đi, tối vác về*”. Nghĩ thế thôi, chứ thực sự thì ngày ấy, những binh chủng ‘gồ ghề’ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa như: Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Lực Lượng Đặc Biệt không đủ chỗ chứa cho các Tân Sĩ Quan K20, vì thế chúng tôi đành phải về trình diện ở các sư đoàn tác chiến Bộ Binh. Có một điều lạ là các sư đoàn Bộ Binh thì lại thiếu rất nhiều sĩ quan tác chiến, mỗi đại đội chiến đấu thời đó chỉ có một thiếu úy hoặc một chuẩn úy,



SVSQ Lê Trực, 1965.

hoặc thậm chí chỉ có một thượng sĩ làm đại đội trưởng. Ngày mới ra trình diện đơn vị, tôi được lệnh về Tiểu Đoàn 4 Trung Đoàn 5, để thay thế cho một chuẩn úy đang giữ chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 2.

Công tâm mà nói, thì Bộ Binh (được mệnh danh là nữ hoàng của chiến trường cũng oai lắm chứ!), hay cho dù là Địa Phương Quân/ Nghĩa Quân thì cũng đánh đấm như ai, cũng đảm nhận những vai trò quan trọng về an ninh lãnh thổ, chứ nào có kém gì.

Thế nhưng ngày ấy, tự nhận mình là ‘người trai thời chiến’, cá nhân tôi cũng nhắm vào chiếc mũ nâu Biệt Động Quân hoặc chiếc mũ xanh Lực Lượng Đặc Biệt, không phải là ‘thời

trang' như lời tuyên truyền, mà là ý chí.

Khốn nỗi 'định mệnh an bài' đúng vào ngày chọn binh chủng, thì tôi nhận được tin bố tôi mất, mẹ tôi nhắn trong điện tín là tôi phải về ngay để chịu tang. Khi nhận được tin, tôi trình ngay cho vị sĩ quan đại đội trưởng rồi mang bức điện tín lên Bộ Chỉ Huy Trường Võ Bị để xin phép và được nơi đây cấp giấy phép cho tôi được về Saigon ngay. Tôi biết, tôi sẽ không còn cơ hội ở lại trường để nghe đại diện của các Quân Binh Chủng đến giới thiệu, mỗi tân sĩ quan sẽ chọn hướng đi theo sở thích. Và đây chính là một 'khúc quanh' ngoài ý muốn của tôi.

Thế rồi sau ngày lo tang chế cho bố tôi xong, từ Saigon tôi trở lại Đà-Lạt thì mọi chuyện đã an bài, tôi không biết mình phải về trình diện đơn vị nào. Tôi lên văn phòng hỏi, cô thư ký nữ quân nhân sau vài phút tìm lục hồ sơ, trao cho tôi tờ Sự Vụ Lệnh -- về trình diện Sư Đoàn 2 Bộ Binh, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đồn trú ở Quảng Ngãi, một tỉnh lỵ ở miền Trung tôi chưa bao giờ đặt chân đến -- tôi ký nhận tờ Sự Vụ Lệnh và cảm ơn cô thư ký.

Lui về doanh trại Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan, tôi quay ra trách móc một vài thằng bạn, rằng tôi đã nhờ chúng nó ghi tên giúp tôi vào những binh chủng mà tôi mong muốn phục vụ nhưng chúng nó đã lơ là, không quan tâm. Sau lời trách móc, chúng nó mắng lại tôi:

- *"Ngay cả khi mày có mặt trong ngày chọn binh chủng, thì cũng chưa chắc đã được toại nguyện, huống hồ mày vắng mặt, làm sao mà tụi tao có thể giúp mày được. Thôi! Bỏ đi tám, đừng lằng nhằng nữa!"*

Mấy thằng bạn tôi nhờ giúp, đến nay tuy không còn thằng nào, nhưng bây giờ ngồi ghi lại một vài cảm xúc, tôi vẫn hình dung được những bộ mặt thân thiết quen thuộc cách đây đã hơn nửa thế kỷ. Tôi nhớ rất rõ từng khuôn mặt, từng cử chỉ của chúng nó và cảm thấy... một nỗi buồn len lén đang dâng lên.

Tôi cũng miên man suy nghĩ đến một vài thằng bạn thân Khóa 21: Vương Tân Phát thì đã ra đi từ chiến địa lâu rồi, còn Phan Văn Thạch và Ngô Gia Truy thì cũng mới ra đi ở đây, tương tự như Lê Trực. Thế là một thời chinh chiến nhọc nhằn, chia sẻ vui/ buồn bên nhau từ thuở học trò đã vĩnh viễn ra đi, không còn đối tượng nữa, nhưng tâm tình thì vẫn còn ở lại bên tôi, tôi vẫn còn đây. Còn chúng nó đã lần lượt ra đi, không một lời từ biệt,... Tôi có cảm tưởng mọi chuyện dường như mới vừa xảy ra hôm qua.

Đêm nay trong không gian tĩnh mịch, vắng lặng, mắt ngủ, nhớ đến bè bạn, một mình tôi mệt mỏi, gục đầu suy tư, thầm cầu nguyện cho chúng nó sớm được về vùng an nghỉ thiên thu!

Trở lại với Lê Trực Khóa 20, anh là một trong ba người có tên phải trở lại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân để học thêm về Rừng, Núi, Sinh Lầy (RNSL) sau ngày mãn khóa ở Trường Võ Bị. Lê Trực, Nguyễn Đăng Ngô, và Võ Âm về trình diện Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân (lúc ấy tọa lạc trên đường Tô Hiến Thành – Saigon, gần nhà tôi) và cả 3 người bị giữ lại ở đây để chờ được gửi đi học thêm về ‘nghề nghiệp’. Lý do là vì cả 3 người này, tuy có tham dự khóa học Biệt Động Quân (tức RNSL) nhưng đã không tốt nghiệp. Theo nguyên tắc thì những sĩ quan có tên chính thức về binh chủng này thì bắt buộc phải có bằng tốt nghiệp từ một khóa học RNSL, với thời gian huấn luyện khoảng 6 tuần lễ, được mở ra tại Trung Tâm Huấn Luyện ở Dục Mỹ - Nha Trang. Đây là theo lời kể của các bạn có tên được gửi đi ‘tái huấn luyện’ cho tôi biết.

Tôi nghĩ bụng K20 có đến 49 tên về ĐĐQ, nhưng không hiểu tại sao lại chỉ có 3 tên cùng đại đội D với nhau bị gửi đi ‘tái huấn luyện’. Nghĩ thế nhưng không tiện hỏi.

Còn nói riêng về các sĩ quan tốt nghiệp từ Trường Võ Bị Quốc Gia đều bắt buộc phải trải qua một khóa huấn luyện RNSL tại Trung Tâm này, nhưng nhiều người đã không được

cấp văn bằng tốt nghiệp mà chỉ nhận được chứng chỉ vì thiếu một vài giờ huấn luyện như cá nhân tôi chẳng hạn, vẫn không bị gọi đi học lại vì tôi về phục vụ ở Sư Đoàn Bộ Binh, không phải là sĩ quan BĐQ. Tuy nhiên, tôi không biết chắc có văn thư nào nói về việc này, mà đây chỉ là lời giải thích của các bạn.

Duy có điều rất chắc chắn mà những ai đã một lần tham dự khóa RNSL đều biết. Các khóa sinh gần như không có giờ nghỉ trong suốt gần 6 tuần lễ học tập, kể cả ban đêm cũng phải dành một chút thời gian để lau súng, chùi giày.

- Không được vắng mặt một giờ nào vì bất kỳ một lý do gì trong suốt thời gian thụ huấn khóa học.

- Không được đi bộ, nếu cần di chuyển từ chỗ này đến chỗ kia thì phải chạy.

- Không có dây đeo súng lên vai mà phải bồng khẩu súng trường Garant M1 trước ngực, cộng với chiếc ba lô trên lưng khoảng 15/20 kg để chạy ra các bãi tập, dù ở xa hay gần, chạy đến nhà ăn, hay chạy đến các lớp học ngoài trời hay trong phạm vi trung tâm, v.v... trong suốt khóa học. Tóm lại là chỉ có chạy và chạy! Không cần biết đến nắng, mưa, sương gió, hay bão bùng. Phải luôn đứng giờ, kể cả khi ở doanh trại cũng như khi ở các căn cứ Rừng, Núi, và Sinh Lầy.

Thật oái oăm! Không may cho khoá RNSL của chúng tôi lại rơi đúng vào một trận bão lớn, gió rất mạnh và mưa như trút nước giữa lúc chúng tôi đang thực tập ở căn cứ Sinh Lầy. Giờ chia cơm ngoài bãi, ngày nào cũng ướt đầm, kéo dài suốt một tuần lễ, chiếc gà-men vừa được chia cơm xong thì đã đầy nước mưa trộn lẫn với thịt bò dai như cao su. Nhưng không sao, cứ nuốt đại cho đầy bao tử thì mới hy vọng có sức để thực tập! Nhờ tuổi thanh xuân thời ấy còn sung sức, cho nên chúng tôi đã lướt qua được mọi gian truân, khổ ải. “*Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường không đổ máu.*”

Trung tâm huấn luyện này được các khoá sinh đổi tên thành

‘*Trung Tâm Tàn Phá Sắc Đẹp*’. Nó trái ngược hoàn toàn với sinh hoạt của các khóa sinh thuộc Trung Tâm Huấn Luyện Pháo Binh nằm kế cận; mỗi lần các khóa sinh này di chuyển ra bãi tập là một lần ‘lên xe xuống ngựa’, thật nhẹ nhàng, thoải mái! Không ‘quá vất vả’ như những khóa sinh học lớp RNSL.

Sau khi mãn khóa K20 ở Trường Võ Bị (cuối năm 1965), mỗi người nhận được 15 ngày phép trước khi đi trình diện đơn vị. Tôi lang thang ở Saigon để tận hưởng những giờ phút rảnh rang quý báu trước khi lên đường ra đơn vị, và tôi đã gặp Lê Trực, Nguyễn Đăng Ngộ, Võ Ám cũng lang thang như tôi. Như trên đã giới thiệu, 3 người bạn này phải chờ ngày khai giảng khóa RNSL để được đi ‘tái huấn luyện’ ở Dục Mỹ mà gia đình các bạn thì ở Huế, không có nơi tạm trú ở Saigon nên rất bất tiện. Tôi mời các bạn về thăm nhà tôi và giới thiệu với mẹ tôi. Sau khi tôi nói với mẹ về hoàn cảnh của 3 người bạn, mẹ tôi nói:

- “*Nếu không chê nhà bác nghèo thì cứ tạm ở đây cho đến ngày lên đường trở lại Dục Mỹ, thằng Bàng nó như thế nào thì các con cũng như vậy.*”

Chúng tôi 4 thằng bù khú với nhau đã khá lâu ở nhà tôi, nhưng hình như vẫn chưa đủ giờ, mà thời gian thì không ngừng lại. Hết hạn nghỉ phép, tôi tạm biệt gia đình và bè bạn, cuốn gói hành trang lên đường với tác phong của một người lính chiến sẵn sàng đón nhận mọi thử thách. Gói hành trang của tôi vốn vẹn chỉ một chiếc ba-lô đeo lên vai. Còn 3 người bạn BĐQ thân thiết của tôi thì vẫn ung dung ở lại để chờ khóa học.

Ngày ấy, phương tiện di chuyển từ vùng này tới vùng khác rất khó khăn. Biết rõ điều ấy, nên trước khi hết phép tôi đã vào Phòng Tư/ Bộ Tổng Tham Mưu để xin phương tiện. Thế mà đã 5 lần 7 lượt, ra đi rồi lại quay về từ phi trường Tân

Sơn Nhất; nhưng cuối cùng thì tôi cũng đến được phi trường Quảng Ngãi đúng vào một ngày mưa phùn, thời tiết vẫn còn hơi se lạnh, vì còn hơi hường của ngày Tết Nguyên Đán năm 1966. Tôi không nhớ là mình đã bay bao nhiêu giờ trên chiếc C47 cũ kỹ, gầm gừ đến mức đâu, chỉ nhớ khi máy bay hạ cánh, tôi uể oải bước ra, một chút cô đơn và nỗi buồn ập đến khi nhìn cảnh vật xung quanh. Dân ta ở đây còn quá nghèo nếu so sánh với Saigon.

Tôi hỏi thăm đường xá và phương tiện di chuyển, thẳng tiến về tỉnh lỵ, nơi có Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 BB đang trú đóng. Về đến trung tâm tỉnh lỵ thì đã gần 6 giờ chiều, tôi loay hoay đi tìm nơi tạm trú qua đêm, dự định sáng sớm hôm sau sẽ vào trình diện sư đoàn với tờ Sự Vụ Lệnh đã xếp sẵn vào túi áo.



Tôi vừa đi ngang qua khu chợ nằm gần bến xe ngựa, chợt nhìn thấy tấm bảng đề: *'tại đây có cho thuê ghé bố'*; tôi không do dự, tiến thẳng vào bên trong, hỏi ngay đề có chỗ ngủ tạm qua đêm. Đặt chiếc ba-lô xuống, tôi trả 70 đồng theo yêu cầu của bà chủ, rồi vội vã bước ra phố kiếm chút đồ ăn nhét vào bao tử thay cho bữa cơm chiều mà vừa mới hôm trước, tôi và 3 thằng bạn cùng ăn, cùng tán dóc ở nhà mẹ tôi.

Nhưng vừa qua khỏi khúc quanh trên phố Quang Trung, -- nơi tôi vừa làm quen với Quảng Ngãi tuy đã biết tên tỉnh lỵ này từ lâu trên bản đồ nhưng chưa bao giờ đặt chân đến, -- thì chợt nghe tiếng "ê!" phát ra từ phía sau lưng tôi, đó là tiếng

gọi của một người đang lái chiếc ‘Velo-solex’. Tôi quay lại và nhận ra ngay người quen, không ai khác hơn là Hà Thúc Long thuộc Đại Đội C, cùng khóa với tôi. Tôi biết Long từ khi nó là một trong 2 sinh viên sĩ quan được nhà trường đề cử theo phái đoàn về Saigon để in cuốn ‘Lưu Niệm Khóa 20’.

Sau khi bắt tay nhau, tôi hỏi Long “sao mà nhận ra tao?” Long nói:

- “*Khóa 20 có hơn 400 thằng, thằng nào tao cũng nhớ mặt chứ không nhớ tên. Mà tên gì, đại đội nào?*”

Tôi tự giới thiệu tôi với Long và cho Long biết, tôi vừa từ Saigon ra đây để trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2. Long hỏi tiếp:

- “*Bây giờ mà định đi đâu?*”

Tôi miêu tả lại tình tiết của tôi cho Long nghe xong, thì nó nói:

- “*Thôi! Quay lại nhà trọ lấy ba-lô, tao đưa mà đến nhà thằng Đoàn Minh Phương cùng đại đội E với mà, nhà nó ở gần đây.*”

Tôi mừng thầm vì sắp có bạn mới, sẽ bớt cô đơn.

Từ nhà trọ, lôi vội chiếc ba-lô ra, đeo lên vai, tôi chào bà chủ và nói cho bà biết là tôi không trở lại đây nữa. Ngồi phía sau chiếc Velo-solex, chỉ 5 phút sau Long cho xe dừng lại trước sân nhà Đoàn Minh Phương. Thoạt nhìn vào trong, tôi đã thấy ngay Hoàng Công Thương cùng đại đội E với tôi, Phạm Văn Khóa đại đội F; có cả Đoàn Minh Phương và Khanh, em trai của Phương cùng hiện diện. Chúng nó cười nói ồn ào, nhào ra bắt tay Long và tôi. Trao đổi với nhau 5 câu 3 điều xong thì Long chào tạm biệt. Tôi nói với Phương, dẫn tôi vào trong để chào mẹ thân sinh ra anh.

Một thoáng suy tư, tôi nghĩ đến mẹ tôi và 3 thằng bạn còn ở lại Saigon. Hình như bà mẹ nào có con ra đi trong thời chinh chiến, cho dù ở ngõ ngách nào trên quê hương cũng đều có

cùng một nét đăm chiêu, tư lự và ít nói như nhau. “*Vui là vui gương kéo là*” chính là một đặc điểm chung, hay một lẽ sống riêng của các cụ, có lẽ các cụ không có người “tri âm, tri kỷ” trong những lúc như thế này.

Đêm nay, một niềm thương nhớ dâng trào! Tôi nghĩ đến thế hệ các bà mẹ Việt Nam đã một thời đau xót khôn cùng, nhưng rồi tất cả cùng qua đi, cùng bị vùi dập vào vùng trời dĩ vãng! Lịch sử thời nào mà chẳng có lúc sang trang. Nhưng có lẽ sẽ không còn thời nào mà các bà mẹ chịu đau khổ tận cùng giống như thời các bà mẹ của chúng tôi nữa.

Đến đây tôi xin tạm ngưng câu chuyện lắm cảm *một khúc quanh* -- về trình diện Sư Đoàn 2BB của tôi, để nói lại chuyện của Lê Trực.

Bằng đi một thời gian khá lâu, từ ngày tôi khăn gói lên đường trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 vào đầu năm 1966, đến khi tôi gặp lại Lê Trực lần đầu tiên ở hải ngoại, nếu tôi nhớ không lầm thì vào khoảng đầu năm 2005 trên diễn đàn Khóa 20-Nguyễn Công Trứ, anh đã tặng tôi link nhạc với bản nhạc “*Tôi Vẫn Nhớ*”. Rồi đến tháng 9 năm 2005 anh hiện diện trong ngày Hẹn Mặt K20 ở San Jose, tôi hỏi đùa:

- “Bộ sư phụ ăn uống theo kiểu ‘đai-ét’ hay sao mà ốm thế?”

- “*Ốm mà không yếu thì vẫn tốt hơn là mập.*” Anh trả lời.

Sự thực thì anh vẫn “*ốm mà không yếu*” suốt từ thời còn là Sinh Viên Sĩ Quan, và sau này, cứ 2 năm một lần anh vẫn thường về họp mặt K20 với hình dáng cũ, không một chút thay đổi. Nhưng cho đến lần họp mặt mới đây được ấn định vào đầu tháng 9 năm 2017 thì anh thoái thác, vắng mặt vì bệnh tật hoành hành, không thể về tham dự ngày vui với bạn bè được. Một lần nữa, sắp đến ngày K20 tổ chức họp mặt vào tháng 9-2019 thì anh vội vã ra đi trước, để lại cho gia đình và bằng hữu nỗi lưu luyến, tiếc thương.

Tôi thiên nghĩ, chúng ta được sinh ra làm ‘kiếp người’, cho dù có được sống 100 năm đi nữa thì vẫn thấy ngắn ngủi, vẫn yếu đuối, vẫn mong manh, vẫn thiếu an toàn khi phải chống đỡ với nhiều ‘khúc quanh’ ngoài ý muốn trên lộ trình tiến về nơi vĩnh cửu. Những khúc quanh trên lộ trình chúng ta đi, được người đời gọi là ‘định mệnh’.

Trên hành tinh, nơi chúng ta sinh sống vốn dĩ đã không an toàn trước những thiên tai, bệnh tật, lại còn thêm chiến tranh do con người tạo ra, càng làm cho cuộc sống của chúng ta thêm ngắn ngủi. Tướng Douglas MacArthur (1880-1954 American Military Leader) nhận định:

- *“Không có an toàn trên quả đất; mà chỉ có cơ hội”* (There is no security on this earth; there is only opportunity.)

Những người bạn của chúng ta đã ra đi rất sớm, từ nhiều chiến trường với những trận đánh nảy lửa trên quê hương kéo dài suốt 20 năm, từ 1954 đến 1975, đã không có cơ hội may mắn để sống sót như chúng ta. Thật đáng thương và đáng buồn!

Quả đất cũng là cứ điểm của loài người đã phát minh ra rất nhiều tiện ích cho xã hội nhưng vẫn chưa có một phát minh nào đủ sức kéo dài sự sống cho con người theo ý muốn, nghĩa là con người vẫn chưa có độc lập về ‘trường sinh’ mà còn phải tùy thuộc vào ‘định mệnh’. Mà ‘định mệnh’ thì lại không cho phép chúng ta quyền tự quyết về thân phận của mình. Chỉ biết mỗi ngày qua đi là một bước gần đến miệng hố tử thần, mà không có bất kỳ một phương pháp nào để chống đỡ.

Những năm gần đây, dường như năm nào chúng ta cũng đi tham dự một vài đám ma của bè bạn hay của người thân một cách rất ngẫu nhiên! Ngược lại với những năm đầu của thập niên 1990 tôi vừa mới đến nước Mỹ, dường như năm nào tôi cũng đi tham dự một vài đám cưới, thậm chí có năm có hàng chục đám cưới diễn ra. Nếu được chọn lựa, tôi vẫn thích tham dự đám ma hơn đám cưới; mặc dầu tôi vẫn ham sống, sợ chết!

Sống để nhìn và tận hưởng những đổi thay lớn lao của xã hội loài người trong thế kỷ thứ 21.

Nhưng thưa các bạn, thế hệ của chúng ta, hiện nay đa phần ở vào độ tuổi xấp xỉ trên hoặc dưới ‘80 bó’ đôi chút, không còn nhiều cơ hội cho chúng ta, muốn thêm/ bớt cũng không được. Chúng ta nhìn lại lộ trình đã đi qua, chắc chắn mỗi người đều có ít nhất một khúc quanh riêng đáng kể. Nhưng khúc quanh tồi tệ nhất vẫn là khúc quanh 30-4-1975 đã để lại cho chúng ta một vết thương chung rất lớn không thể chữa lành: *mất nước*. Đôi khi chúng ta tạm quên đi vì nỗi nhọc nhằn của đời sống, nhưng lịch sử thì luôn luôn ghi nhớ.

Giữa lúc cuộc chiến Quốc-Cộng trên thế giới vẫn chưa hoàn toàn kết thúc thì quân số của chúng ta lại cứ vơi dần. Ngay trên nước Mỹ hiện nay Cộng Sản cũng đang nguy trang dưới nhiều hình thức, nhiều chiêu bài đấu tranh cho dân chủ trá hình để tấn công chính quyền “*hợp pháp, hợp hiến*”. Chúng đòi hỏi Tự Do nhưng chính chúng lại dùng bạo lực để dập tắt Tự Do của người khác, như trường hợp nhóm Antifa bịt mắt đánh hội đồng nhà báo Andy Ngô giữa thanh thiên bạch nhật ở Portland, Washington, Hoa Kỳ ngày 29 tháng 6 năm 2019 là một điển hình mới nhất.

Chúng ta không còn sức nhưng còn tinh thần và ý chí, không có gì phải ưu tư về ‘khúc quanh’ cuối đời.

15.7.2019